



dì fang

地方

Noun · place

Example Sentences

zhè ge dì fang hěn ān jìng shì hé kàn shū
这个地方很安静，适合看书。

This place is very quiet and suitable for reading.

zhè ge dì fāng de fēng jǐng fēi cháng měi lì
这个地方的风景非常美丽。

The scenery of this place is very beautiful.

zhè ge dì fāng hěn piào liàng
这个地方很漂亮。

This place is very beautiful.

Trace each character, then write the word on your own.

地	地	地	地	地	地	地	地	地		
方	方	方	方	方	方	方				